

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc dân sự thụ lý số 2348/2020/TLST – VHNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Phạm Thị D, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: 96/4, tổ 4, khu phố 2, phường B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Anh Vũ Văn H, sinh năm 1990

Nơi cư trú: thôn 1/5, xã P, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

Ngày 02 tháng 8 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nhận được đơn yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn” của chị Phạm Thị D và anh Vũ Văn H.

Theo tài liệu cung cấp thì chị Phạm Thị D đang cư trú tại 96/4, tổ 4, khu phố 2, phường B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; anh H và chị D cùng thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa là nơi giải quyết việc dân sự; đồng thời anh, chị đã nộp tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Do đó, đơn yêu cầu của chị D, anh H được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

**[2] Về nội dung đơn yêu cầu:**

Chị Phạm Thị D và anh Vũ Văn H tự nguyện tìm hiểu và xây dựng gia đình, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, được

cấp giấy chứng nhận kết hôn số 08/2017 ngày 14 tháng 02 năm 2017. Chị D, anh H thừa nhận hôn nhân không hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Cả hai đều xác định tình cảm không còn, hôn nhân không đạt được mục đích nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị Phạm Thị D và anh Vũ Văn H thống nhất không đoàn tụ, xin được công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn vào ngày 04 tháng 12 năm 2020.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị D và anh Vũ Văn H.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí Hôn nhân gia đình: Chị Phạm Thị D và anh Vũ Văn H mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) anh H, chị D đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007260 ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Ủy ban nhân dân xã P, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
**(Đã ký)**

**Trần Anh Đức**